

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Nguyễn Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Th, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: No.26, Yumin Farm, Xihuli, Jinhu Town, Kinmen County Kinmen, Taiwan, 891 (Đài Loan).

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Chị Vũ Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Vũ Văn P vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Th và anh Vũ Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau sinh sống tại địa chỉ thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không phù hợp. Đến tháng 01/2015, chị H sang Đài Loan lao động, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên đã tiến hành hoà giải nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn P.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung tên là Vũ T A, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2010 và Vũ Thị Trúc Mai, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2015. Hiện nay hai con chung đang ở cùng anh P ở Việt Nam. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp nuôi do chị H đang ở nước ngoài. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị H và anh P không có tài sản chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Văn P: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (tổng đạt trực tiếp) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Giấy triệu tập cho anh Vũ Văn P nhưng anh P vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi Tòa án.

Tại Văn bản ý kiến của ông Vũ Xuân Cán là bố đẻ của anh Vũ Văn P trình bày:

Ông Cán đã được anh P, chị H thông báo về việc ly hôn. Nhận thấy gia đình không thể hàn gắn được tình cảm của hai vợ chồng, nên ông Cán đồng ý việc ly hôn của anh P, chị H. Trong quá trình chung sống với nhau, cuộc sống chung của anh P, chị H không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, mâu thuẫn trong vấn đề chăm sóc con cái, chi tiêu gia đình. Về con chung: Anh P và chị H có 02 con chung tên là Vũ T A, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2010 và Vũ Thị Trúc Mai, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2015, đang ở với anh P, do chị H hiện đang ở nước ngoài nên đồng ý giao con chung cho anh P nuôi, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên thoả thuận chị H sẽ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh P và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Vũ Th đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị Vũ Th và anh Vũ Văn P vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị H và anh P không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Vũ Th được ly hôn anh Vũ Văn P.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung tên là Vũ T A, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2010 và Vũ Thị Trúc Mai, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2015. Hiện nay hai con chung đang ở cùng anh P ở Việt Nam, chị H đang ở nước ngoài nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H giao 02 con chung Vũ T A và Vũ Thị Trúc Mai cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh P mỗi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H và anh P không có tài sản chung, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Th hiện đang cư trú tại Đài Loan, có đơn xin ly hôn anh Vũ Văn P có địa chỉ tại thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn là chị Vũ Th và bị đơn là anh Vũ Văn P cùng vắng mặt tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh P vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị Vũ Th và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, anh chị có kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng ngày 11/6/2010, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 01/2015, chị H đi Đài Loan để lao động. Chị H và anh P sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Vũ Th và anh Vũ Văn P không hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Vũ Văn P.

[4] Về con chung: Chị Vũ Th và anh Vũ Văn P có hai con chung tên là Vũ T A, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2010 và Vũ Thị Trúc Mai, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2015, hiện hai con đều đang ở với anh P do chị H không có mặt tại Việt Nam. Chị H đề nghị giao cả hai con chung cho anh P nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H tự nguyện sẽ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, phù hợp với nguyện vọng của các con và đại diện gia đình anh P nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Vũ T A và Vũ Thị Trúc Mai cho anh P trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Th, cấp dưỡng nuôi con Vũ T A và Vũ Thị Trúc Mai mỗi tháng 1.500.000 đồng/con chung kể từ thời điểm tháng 7 năm 2024 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Th và anh Vũ Văn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:*

[6] Chị Vũ Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo của các đương sự:*

[7] Chị Vũ Th và anh Vũ Văn P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 117, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Th, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Th được ly hôn anh Vũ Văn P.
2. Về con chung: Giao con chung Vũ T A, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2010 và Vũ Thị Trúc Mai, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2015 cho anh Vũ Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Văn P theo phương thức định kỳ hàng tháng đối với mỗi con số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng/con kể từ tháng 07 năm 2024 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Th và anh Vũ Văn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000263 ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Th đã nộp đủ.

Chị Vũ Th còn phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Vũ Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Vũ Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 11/6/2010);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà